

## PHỤ LỤC

### Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2736/QĐ-ĐHV, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

#### 1. Danh mục các mẫu phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh

TT	Ký hiệu Mẫu phiếu	Tiêu đề	Đối tượng thực hiện
1.	Mẫu 01a	Phiếu đánh giá và xếp loại các trường thuộc/khoa/viện đào tạo	Trường thuộc/khoa/viện đào tạo
2.	Mẫu 01b	Phiếu đánh giá và xếp loại các trường trực thuộc	Trường THPT Chuyên, Trường THSP
3.	Mẫu 01c	Phiếu đánh giá và xếp loại các đơn vị hành chính	Đơn vị hành chính
4.	Mẫu 02a	Phiếu đánh giá và xếp loại giảng viên không giữ chức vụ quản lý	Giảng viên không giữ chức vụ quản lý tại các đơn vị đào tạo
5.	Mẫu 02b	Phiếu đánh giá và xếp loại giảng viên không giữ chức vụ quản lý kiêm nhiệm tại đơn vị hành chính	Giảng viên không giữ chức vụ quản lý kiêm nhiệm tại đơn vị hành chính
6.	Mẫu 02c	Phiếu đánh giá và xếp loại viên chức quản lý các trường thuộc/khoa/viện	Viên chức quản lý các trường thuộc/khoa/viện
7.	Mẫu 02d	Phiếu đánh giá và xếp loại viên chức quản lý các đơn vị hành chính là giảng viên	Viên chức quản lý các đơn vị hành chính là giảng viên
8.	Mẫu 03a	Phiếu đánh giá và xếp loại viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động đơn vị hành chính	Viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động đơn vị hành chính
9.	Mẫu 03b	Phiếu đánh giá và xếp loại viên chức quản lý đơn vị hành chính không là giảng viên	Viên chức quản lý đơn vị hành chính không là giảng viên
10.	Mẫu 04	Phiếu đánh giá và xếp loại viên chức và người lao động trường trực thuộc	Viên chức và người lao động trường trực thuộc

#### 2. Các mẫu phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh (theo mẫu tại các trang tiếp theo)



Đơn vị: .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tự đánh giá	Tổ thẩm định đánh giá (nếu có)	Hiệu trưởng đánh giá
1	Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường và đơn vị.			
2	Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy chế khác; thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; chống tiêu cực; bảo đảm thực hiện đúng Quy chế dân chủ Trường Đại học Vinh.			
3	Tích cực tham gia các hoạt động chung của Nhà trường, các hoạt động đoàn thể, phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt các cuộc vận động của cấp trên và Nhà trường.			
4	Thực hiện việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có chất lượng, đúng thời gian quy định.			
5	Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.			

Ghi chú: Đánh số vào các mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí đánh giá	Thang điểm tối đa	Đơn vị tự đánh giá (điểm)	Tổ thẩm định đánh giá (nếu có)	Hiệu trưởng đánh giá (điểm)
<b>1.</b>	<b>Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng</b>	<b>10</b>			
1.1	Khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CTĐT.	2			
1.2	Theo dõi, đánh giá, cập nhật, chỉnh sửa CDR, Bản mô tả, đề cương chi tiết CTĐT (Theo tỷ lệ số lượng CTĐT/Học phần được cập nhật chỉnh sửa trên tổng số CTĐT/Học phần: 100% (4 điểm); 80-99% (3 điểm); 60-79% (2 điểm); 40-59% (1 điểm); dưới 40% (0 điểm))	4			
1.3	Công bố công khai CDR, Bản mô tả của CTĐT với các bên liên quan (Theo tỷ lệ số lượng CTĐT/Học phần được cập nhật chỉnh sửa trên tổng số CTĐT/Học phần: 100% (2 điểm); 50-99% (1 điểm), dưới 50% (0 điểm))	2			
1.4	Có kế hoạch tự đánh giá, cải tiến các CTĐT hoặc có báo cáo tự đánh giá về một số tiêu chuẩn tiêu chí về CTĐT theo Bộ tiêu	2			

	chuẩn quốc gia (Theo tỷ lệ số lượng CTĐT/Học phần được cập nhật chỉnh sửa trên tổng số CTĐT/Học phần: 100% (2 điểm); 50-99% (1 điểm), dưới 50% (0 điểm))				
<b>2.</b>	<b>Công tác dạy học</b>	<b>20</b>			
2.1	Xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng e-learning phục vụ dạy học (Theo tỷ lệ số học phần có bài giảng điện tử, e-learning/số học phần đơn vị đảm nhận: Trên 80% được tính 3 điểm, từ 50-80% được tính 2 điểm, từ 30-50% được tính 1 điểm, dưới 30% bị 0 điểm).	<b>3</b>			
2.2	Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ cho hoạt động dạy học (Yêu cầu: Mỗi đơn vị cấp 3 biên soạn được ít nhất 01 giáo trình, sách chuyên khảo trong năm. Cụ thể: 100% ĐV cấp 3: 2 điểm, Từ 50-100% ĐV cấp 3: 1 điểm, dưới 50%: 0 điểm)	<b>2</b>			
2.3	Tất cả các giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn	<b>5</b>			
	Giảng viên chưa hoàn thành định mức giờ chuẩn theo quy định, mỗi giảng viên thiếu giờ trừ 01 điểm				
2.4	Ý kiến của sinh viên đối với giảng viên	<b>3</b>			
	Đánh giá tốt 80% trở lên	3			
	Đánh giá tốt từ 70-80%	2			
	Đánh giá tốt từ 60%-70%	1			
	Đánh giá tốt dưới 60%	0			
2.5	Ý kiến của Phòng ban đối với đơn vị	<b>3</b>			
	Đánh giá tốt 80% trở lên	3			
	Đánh giá tốt từ 70-80%	2			
	Đánh giá tốt từ 60%-70%	1			
	Đánh giá tốt dưới 60%	0			
2.6	Công tác chấm khóa luận/đồ án tốt nghiệp/luận văn/luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo (100% số lượng được hoàn thành đúng tiến độ: 2 điểm; từ 70-99% số lượng hoàn thành đúng tiến độ: 1 điểm; dưới 70% số lượng hoàn thành đúng tiến độ: 0 điểm).	<b>2</b>			
2.7	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ dạy học	<b>2</b>			
<b>3.</b>	<b>Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ</b>	<b>20</b>			
3.1	Kết quả hoạt động NCKH của giảng viên	<b>12</b>			
	+ Hoàn thành 100% định mức và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao	12			
	- Chưa hoàn thành định mức phân bổ bài báo khoa học danh mục thuộc WoS, Scopus, mỗi 2% không hoàn thành trừ 01 điểm cho đến hết số điểm				
	- Giảng viên thiếu giờ nghiên cứu khoa học theo định mức, mỗi giảng viên thiếu giờ trừ 01 điểm cho đến hết số điểm				
3.2	Kết quả hoạt động NCKH của người học	<b>5</b>			
	+ Có công bố khoa học của người học (01 bài báo trong nước 2 điểm, 01 bài báo quốc tế 3 điểm)				
	+ Có giải thưởng NCKH từ giải Ba trở lên của người học (Cấp Bộ: 3 điểm, Cấp trường: 2.				

	+ Có ít nhất 2% số người học có báo cáo tại các Seminar NCKH (2 điểm) + Có hội nghị, hội thảo khoa học có sự tham gia của người học (tham gia 1 điểm, có báo cáo 2 điểm)				
	- Chưa có sinh viên có các hoạt động NCKH như trên (trừ 2 điểm)				
3.3	Tổ chức thường xuyên các hội nghị, hội thảo, seminar sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo các kết quả về NCKH	3			
<b>4.</b>	<b>Công tác phát triển đội ngũ</b>	<b>15</b>			
4.1	Có báo cáo khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng đội ngũ; Có kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện.	3			
4.2	Có giảng viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chức danh PGS, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (01 PGS được tính 2 điểm, 01 GVCC được tính 2 điểm; 01 GVC được tính 01 điểm; 01 tân tiến sĩ được tính 01 điểm). Có giảng viên được nhận học bổng theo học chương trình tiến sĩ, sau tiến sĩ (1 điểm).	6			
4.3	Có giảng viên có bằng cử nhân thứ 2 về Ngoại ngữ hoặc có trình độ tiếng Anh mức B2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam trở lên trong năm (01 GV được tính 01 điểm)	3			
4.4	Có giảng viên có thành tích thi đua khen thưởng, giải thưởng học thuật cấp Trường (1 điểm), cấp Bộ (2 điểm)	3			
<b>5.</b>	<b>Công tác về người học</b>	<b>20</b>			
<b>5.1.</b>	<b>Công tác tuyển sinh</b>	<b>10</b>			
a)	Kết quả tuyển sinh	6			
	+ Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển sinh trở lên theo kế hoạch - Hoàn thành thấp hơn mỗi 15% chỉ tiêu trừ 01 điểm	6			
b)	Công tác quảng bá tuyển sinh (Có ấn phẩm truyền thông/Tờ rơi QBTS, hoặc có bài viết trên báo giấy/báo điện tử về QBTS, hoặc có hoạt động tại các trường học, cơ sở giáo dục về QBTS)	2			
c)	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về công tác tuyển sinh của đơn vị (có báo cáo kết quả khảo sát).	2			
<b>5.2.</b>	<b>Công tác hỗ trợ người học</b>	<b>10</b>			
a)	Kết quả xếp loại công tác học sinh, sinh viên	2			
	Xếp loại xuất sắc	2			
	Xếp loại tốt	1			
	Xếp loại khá trở xuống	0			
b)	Có tỷ lệ thấp sinh viên chính quy bỏ học (Tỷ lệ sinh viên bỏ học mỗi 5% (so với toàn khoá) trừ 01 điểm)	3			
c)	Có tỷ lệ thấp sinh viên tốt nghiệp chậm so với thời gian trung bình (Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chậm mỗi 5% trừ 01 điểm).	3			
d)	Có tổ chức các hoạt động trao đổi/gặp gỡ giữa người học với các đơn vị sử dụng lao động	2			
<b>6.</b>	<b>Công tác hợp tác đối ngoại</b>	<b>5</b>			
6.1	Có các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong nước về đào tạo, NCKH (01 hoạt động được tính 01 điểm)	3			
6.2	Có các hoạt động hợp tác đối ngoại với nước ngoài về đào tạo, NCKH (01 hoạt động được tính 02 điểm)	2			
	- Không có hoạt động hợp tác đối ngoại trừ 02 điểm				
<b>7.</b>	<b>Các công tác khác</b>	<b>10</b>			

7.1	Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo ( <i>Để xảy ra mất mát, hư hỏng: trừ 01 điểm/1 lần</i> )	2			
7.2	Kết quả xếp loại của các tổ chức đoàn thể	2			
	+ Công đoàn xếp loại <i>Tốt trở lên</i>	1			
	+ Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên xếp loại <i>Tốt trở lên</i>	1			
7.3	Tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng ( <i>Có hoạt động kết nối, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng ngoài trường, mỗi 01 hoạt động được 01 điểm</i> )	2			
7.4	Tổ chức các hoạt động đặc thù khác của đơn vị ( <i>mỗi 01 hoạt động được tối đa 01 điểm</i> )	2			
7.5	Đơn vị có các thành tích thi đua khen thưởng cấp trường trở lên	2			
	<b>Tổng điểm ban đầu</b>				
<b>8.</b>	<b>Điểm thưởng (tối đa không quá 20 điểm)</b>	<b>20</b>			
	- Đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, mỗi 10% vượt mức được cộng 02 điểm				
	- Đơn vị có chương trình kiểm định chất lượng (kiểm định trong nước: 02 điểm/chương trình; kiểm định AUN: 03 điểm/chương trình)				
	- Đơn vị có phát minh sáng chế được cộng 03 điểm/mỗi phát minh sáng chế, 02 điểm/mỗi giải pháp hữu ích				
	- Có Chương trình tiên tiến cộng 05 điểm/chương trình; Chương trình Chất lượng cao cộng 03 điểm/chương trình (mỗi chương trình thưởng 01 lần); Có lớp tài năng cộng 2 điểm/lớp.				
	- Mời chuyên gia/nhà khoa học có uy tín ngoài trường tham gia giảng dạy thường xuyên trong năm tại đơn vị, mỗi chuyên gia/nhà khoa học được cộng 01 điểm				
	- Đơn vị có các sản phẩm theo chương trình chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định 749/QĐ-TTg của Chính phủ: + Mỗi học phần có bài giảng e-learning được Nhà trường phê duyệt cộng tối đa 01 điểm + Triển khai dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến bằng bài giảng e-learning trên hệ thống LMS, mỗi tín chỉ được cộng 01 điểm				
	<b>Tổng điểm thưởng</b>				
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>				

**III. TỰ XẾP LOẠI:** .....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**IV. HIỆU TRƯỞNG XẾP LOẠI ĐƠN VỊ:** .....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Các mức xếp loại trường thuộc/khoa/viện đào tạo:**

<p><b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạt từ 90 điểm trở lên</li> <li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đạt mức “thực hiện tốt”,</li> <li>+ Các tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ 1-8 đều đạt từ 70% thang điểm tối đa trở lên, có điểm thưởng.</li> <li>+ 100% đơn vị cấp 3 (nếu có), viên chức và người lao động thuộc đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm;</li> <li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đạt mức “đáp ứng” trở lên,</li> <li>+ 100% đơn vị cấp 3 (nếu có), viên chức và người lao động thuộc đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm;</li> <li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đạt mức “đáp ứng” trở lên,</li> <li>+ 70% đơn vị cấp 3 (nếu có), viên chức và người lao động thuộc đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.</li> </ul>
<p><b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<p>Có một trong những tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạt dưới 50 điểm.</li> <li>+ 30% trở lên đơn vị cấp 3 (nếu có) xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>+ Ban hành, tham mưu ban hành văn bản không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</li> <li>+ Xây dựng và trình văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành nhưng ngay trong thời gian 6 tháng sau khi ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung do lỗi chủ quan của tổ chức, đơn vị chủ trì soạn thảo.</li> <li>+ Có thành viên lãnh đạo đơn vị vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.</li> <li>+ Bị cấp có thẩm quyền đánh giá mất đoàn kết nội bộ; đơn vị xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).</li> </ul>



PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC

Năm .....

Đơn vị: .....

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tự đánh giá	Tổ thẩm định đánh giá (điểm)	Hiệu trưởng đánh giá
1	Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường và đơn vị.			
2	Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy chế khác; thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; chống tiêu cực; bảo đảm thực hiện đúng Quy chế dân chủ Trường Đại học Vinh.			
3	Tích cực tham gia các hoạt động chung của Nhà trường, các hoạt động đoàn thể, phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt các cuộc vận động của cấp trên và Nhà trường.			
4	Thực hiện việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có chất lượng, đúng thời gian quy định.			
5	Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.			

Ghi chú: Thang đánh giá các tiêu chuẩn chung: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm tối đa	Đơn vị tự đánh giá (điểm)	Tổ thẩm định đánh giá (điểm)	Hiệu trưởng đánh giá
1	<b>Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	30			
1.1	<b>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>	6			
	a) Xây dựng và được phê duyệt Chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển của Trường Đại học Vinh	2			
	b) Triển khai đầy đủ nội dung thực hiện Chiến lược	2			
	c) Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược	2			
1.2	<b>Hoạt động của Tổ chuyên môn</b>	6			
	a) Các Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động cụ thể thực hiện các nhiệm vụ theo quy định	2			

	<i>b) Đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục</i>	2			
	<i>c) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.</i>	2			
<b>1.3</b>	<b>Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>	6			
	<i>a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;</i>	2			
	<i>b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;</i>	1			
	<i>c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.</i>	1			
	<i>d) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;</i>	1			
	<i>đ) Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.</i>	1			
<b>1.4</b>	<b>Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</b>	6			
	<i>a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;</i>	2			
	<i>b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;</i>	2			
	<i>c) Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.</i>	2			
<b>1.5</b>	<b>Quản lý các hoạt động giáo dục</b>	6			
	<i>a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, được triển khai thực hiện đầy đủ;</i>	2			
	<i>b) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.</i>	2			
	<i>c) Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).</i>	2			
<b>2</b>	<b>Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ hành chính và học sinh</b>	<b>20</b>			
2.1	<i>Viên chức quản lý</i>	5			
	<i>a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý, giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định</i>	2.5			
	<i>b) Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm</i>	2.5			
2.2	<i>Giáo viên</i>	6			
	<i>a) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh;</i>	3			
	<i>b) Có hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học</i>	3			



2.3.	<i>Cán bộ hành chính</i>	3			
	<i>a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, phân công nhiệm vụ rõ ràng</i>	1.5			
	<i>b) Hằng năm, được tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm</i>	1.5			
2.4	<i>Học sinh</i>	6			
	<i>a) Được chăm sóc và đảm bảo các quyền theo quy định và cam kết của Nhà trường</i>	3			
	<i>b) Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường</i>	3			
<b>3.</b>	<b>Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	<b>10</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>	6			
	<i>a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;</i>	2			
	<i>b) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định</i>	1			
	<i>c) Các khu vực bếp, nhà ăn, khu vệ sinh phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.</i>	1			
	<i>d) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.</i>	2			
<b>3.2</b>	<b>Thiết bị</b>	4			
	<i>a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học đáp ứng tốt yêu cầu theo quy định</i>	2			
	<i>b) Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường</i>	2			
<b>4.</b>	<b>Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>10</b>			
<b>4.1</b>	<b>Ban đại diện cha mẹ học sinh (Hội phụ huynh)</b>	4			
	<i>a) Được thành lập và có kế hoạch hoạt động theo quy định</i>	2			
	<i>b) Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	2			
<b>4.2</b>	<b>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</b>	6			
	<i>a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;</i>	2			
	<i>b) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.</i>	2			
	<i>c) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn</i>	1			

	<i>hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.</i>				
	<i>d) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.</i>	1			
<b>5.</b>	<b>Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	<b>30</b>			
<b>5.1</b>	<b>Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</b>	5			
	<i>a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;</i>	3			
	<i>b) Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.</i>	2			
<b>5.2</b>	<b>Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>	4			
	<i>a) Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.</i>	2			
	<i>b) Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận hoặc có học sinh giỏi tỉnh trở lên (đối với Trường THSP) hoặc học sinh giỏi quốc gia trở lên (đối với Trường THPT Chuyên)</i>	2			
<b>5.3</b>	<b>Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</b>	4			
	<i>a) Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.</i>	2			
	<i>b) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.</i>	2			
<b>5.4</b>	<b>Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</b>	6			
	<i>a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;</i>	2			
	<i>b) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.</i>	2			
	<i>c) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.</i>	2			
<b>5.5</b>	<b>Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</b>	6			
	<i>a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;</i>	2			
	<i>b) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.</i>	2			
	<i>c) Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.</i>	2			

<b>5.6</b>	<b>Kết quả giáo dục</b>	<b>5</b>			
	a) <i>Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;</i>	<b>3</b>			
	b) <i>Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; Trường THPT Chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.</i>	<b>2</b>			
	<b>Tổng điểm ban đầu</b>	<b>100</b>			
<b>6</b>	<b>Điểm thưởng (tối đa không quá 20 điểm)</b>	<b>20</b>			
	- Trường THPT Chuyên: + Có học sinh (hs) giỏi quốc tế, mỗi hs được 05 điểm; + Mỗi hs giỏi quốc gia: Giải nhất được 04 điểm; giải nhì được 03 điểm; giải ba được 02 điểm; giải khuyến khích được 01 điểm; + Mỗi học sinh đạt giải nhất tỉnh được 01 điểm; Mỗi học sinh đạt giải nhì tỉnh được 0,5 điểm. <i>Lưu ý: Tổng điểm thưởng không quá 20 điểm.</i>				
	- Trường THSP có học sinh giỏi tỉnh: Giải nhất được 04 điểm, giải nhì được 03 điểm, giải ba được 02 điểm, giải khuyến khích được 01 điểm.				
	- Trường có các sản phẩm theo chương trình chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định 749/QĐ-TTg của Chính phủ: + Phân công/kiểm tra dạy học được thực hiện qua mạng internet được cộng 02 điểm; + Xây dựng và sử dụng bài giảng e-learning để dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp, mỗi môn học cộng 02 điểm; + Tổ chức thi định kỳ trên máy tính đối với mỗi môn học có nội dung dạy trực tuyến được cộng 02 điểm; + Thực hiện bồi dưỡng/tập huấn để nâng cao chất lượng và số lượng giáo viên có năng lực thực hiện dạy học qua mạng, mỗi lớp bồi dưỡng cộng 02 điểm + Hình thành kho bài giảng/đề thi dưới dạng kho tài nguyên, tạo thành phân trang trên website của trường, có thực hiện được cộng 02 điểm, cập nhật thường xuyên cộng 01 điểm				
	<b>Tổng điểm thưởng</b>	<b>20</b>			
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>				

**III. TỰ XẾP LOẠI:** .....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**IV. HIỆU TRƯỞNG XẾP LOẠI ĐƠN VỊ:** .....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*

**HIỆU TRƯỞNG**

### Các mức xếp loại trường trực thuộc:

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 90 điểm trở lên</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá thực hiện tốt</li><li>+ Các tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ 1-5 đều đạt từ 70% thang điểm tối đa trở lên, có điểm thưởng.</li></ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm;</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đáp ứng trở lên</li></ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm;</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đáp ứng trở lên</li></ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong những tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt dưới 50 điểm.</li><li>+ Ban hành, tham mưu ban hành văn bản không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</li><li>+ Xây dựng và trình văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành nhưng ngay trong thời gian 6 tháng sau khi ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung do lỗi chủ quan của tổ chức, đơn vị chủ trì soạn thảo.</li><li>+ Có thành viên lãnh đạo đơn vị vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.</li><li>+ Bị cấp có thẩm quyền đánh giá mất đoàn kết nội bộ; đơn vị xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).</li></ul>



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Năm .....

Đơn vị: .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tự đánh giá	Tổ thẩm định (nếu có)	Hiệu trưởng đánh giá
1	Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường và đơn vị.			
2	Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy chế khác; thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; chống tiêu cực; bảo đảm thực hiện đúng Quy chế dân chủ Trường Đại học Vinh.			
3	Tích cực tham gia các hoạt động chung của Nhà trường, các hoạt động đoàn thể, phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt các cuộc vận động của cấp trên và Nhà trường.			
4	Thực hiện việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có chất lượng, đúng thời gian quy định.			
5	Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.			

*Ghi chú: Thang đánh giá các tiêu chuẩn chung: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng*

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm tối đa	Đơn vị tự đánh giá (điểm)	Tổ thẩm định đánh giá (nếu có) (điểm)	HT đánh giá
<b>1</b>	<b>Tiến độ thực hiện công việc được giao</b>	<b>40</b>			
	Hoàn thành 100% công việc được giao đúng tiến độ	40			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc được giao đúng tiến độ	35			
	Hoàn thành từ 80%-90% công việc được giao đúng tiến độ	30			
	Hoàn thành từ 70%-80% công việc được giao đúng tiến độ	25			

	Hoàn thành từ 60%-70% công việc được giao đúng tiến độ	20			
	Hoàn thành dưới 60% công việc được giao	0			
	Mỗi công việc được giao hoàn thành chậm tiến độ trừ 02 điểm				
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ đột xuất được giao</b>	<b>20</b>			
	Hoàn thành 100% công việc được giao đúng tiến độ	20			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc được giao đúng tiến độ	18			
	Hoàn thành từ 80%-90% công việc được giao đúng tiến độ	16			
	Hoàn thành từ 70%-80% công việc được giao đúng tiến độ	14			
	Hoàn thành từ 60%-70% công việc được giao đúng tiến độ	12			
	Hoàn thành dưới 60% công việc được giao	0			
	Mỗi công việc được giao hoàn thành chậm tiến độ trừ 02 điểm				
<b>3</b>	<b>Lấy ý kiến các bên liên quan</b>	<b>20</b>			
	- Ý kiến của người học đối với đơn vị				
	<i>Đánh giá tốt 80% trở lên</i>	10			
	<i>Đánh giá tốt từ 70-80%</i>	8			
	<i>Đánh giá tốt từ 60%-70%</i>	6			
	<i>Đánh giá tốt từ 50%-60%</i>	4			
	<i>Đánh giá tốt dưới 50%</i>	0			
	- Ý kiến của các đơn vị đào tạo đối với đơn vị				
	<i>Đánh giá tốt 80% trở lên</i>	10			
	<i>Đánh giá tốt từ 70-80%</i>	8			
	<i>Đánh giá tốt từ 60%-70%</i>	6			
	<i>Đánh giá tốt từ 50%-60%</i>	4			
	<i>Đánh giá tốt dưới 50%</i>	0			
<i>Lưu ý: Đối với đơn vị không có ý kiến của người học thì ý kiến các đơn vị đào tạo nhân hệ số 2</i>					
<b>4</b>	<b>Sáng kiến, cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc được giao (Có minh chứng kèm theo)</b>	<b>20</b>			
	<i>Có sáng kiến trong việc triển khai chức năng, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả trong đơn vị</i>	5			
	<i>Ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý và thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i>	5			

	<i>Tham mưu xây dựng văn bản (quy chế, quy định, đề án, chương trình, ...) thuộc phạm vi cấp trường</i>	5			
	<i>Cổng thông tin (website) cung cấp và cập nhật thông tin của đơn vị, các biểu mẫu văn bản được cập nhật thuận tiện cho viên chức, người học và các bên liên quan</i>	5			
	<b>Tổng điểm ban đầu</b>				
<b>5</b>	<b>Điểm thưởng (tối đa 20 điểm)</b>	<b>20</b>			
	Đơn vị tham gia các Ban/Hội đồng tư vấn cấp tỉnh trở lên, mỗi lượt tham gia được cộng 02 điểm	5			
	Đơn vị có khối lượng công việc tăng (từ 20% thời gian làm việc trở lên) so với khối lượng được giao từ đầu năm.	5			
	Đơn vị có sáng kiến đột phá trong việc triển khai nhiệm vụ đem lại hiệu quả cao cho Nhà trường	5			
	Đơn vị được các cấp có thẩm quyền khen thưởng	5			
	<b>Tổng điểm thưởng</b>				
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>				

**III. TỰ XẾP LOẠI:** .....

.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**IV. HIỆU TRƯỞNG XẾP LOẠI ĐƠN VỊ:** .....

.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*

**HIỆU TRƯỞNG**

### Các mức xếp loại đơn vị hành chính:

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 90 điểm trở lên</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá thực hiện tốt</li><li>+ Các tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 5 đều hoàn thành từ 70% trở lên</li></ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm;</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đáp ứng trở lên</li></ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm;</li><li>+ Các tiêu chuẩn chung được đánh giá đạt mức “đáp ứng” trở lên,</li></ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong những tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đạt dưới 50 điểm.</li><li>+ 30% trở lên đơn vị cấp 3 (nếu có) xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ.</li><li>+ Ban hành, tham mưu ban hành văn bản không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</li><li>+ Xây dựng và trình văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành nhưng ngay trong thời gian 6 tháng sau khi ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung do lỗi chủ quan của tổ chức, đơn vị chủ trì soạn thảo.</li><li>+ Có thành viên lãnh đạo đơn vị vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.</li><li>+ Bị cấp có thẩm quyền đánh giá mất đoàn kết nội bộ; đơn vị xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)</li></ul>





Đơn vị: .....

Năm .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

### I. TIÊU CHUẨN CHUNG

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm Cá nhân tự đánh giá	Điểm Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy</b>	<b>35</b>		
<b>1.1</b>	<b>Khối lượng giờ giảng dạy theo định mức đăng kí</b>	<b>10</b>		
	+ ) Giảng dạy đạt 100% định mức giờ chuẩn trở lên	10		
	+ ) Giảng dạy đạt 80% đến dưới 100% định mức giờ chuẩn	7		
	+ ) Giảng dạy đạt 50% đến dưới 80% định mức giờ chuẩn	3		
	+ ) Giảng dạy đạt dưới 50% định mức giờ chuẩn	0		
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện kế hoạch giảng dạy</b>	<b>10</b>		
	+ ) Giảng dạy đúng kế hoạch, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	10		
	+ ) Đòi giờ dạy không vượt quá 20%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	7		
	+ ) Đòi giờ dạy từ 20% đến 50%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	5		
	+ ) Đòi giờ dạy vượt 50%	0		
	<i>Ghi chú: Vi phạm nề nếp giảng dạy 1 lần trừ 1 điểm; Chấm bài, nộp điểm chậm mỗi học phần trừ 1 điểm.</i>			
<b>1.3</b>	<b>Hoạt động dự giờ, thao giảng</b>	<b>5</b>		
	+ ) Có thao giảng và dự giờ thao giảng của đồng nghiệp	5		

	+) +) Có tham gia dự giờ nhưng không thực hiện thao giảng	3 2		
	<i>Ghi chú: Không tham gia dự giờ, không thực hiện thao giảng trừ 2 điểm</i>			
<b>1.4</b>	<b>Ý kiến đánh giá của người học</b>	<b>10</b>		
	+) +) Đạt trên 80% đánh giá ở mức tốt +) Đạt từ 70 – 80% mức tốt +) Đạt từ 50 – 70% mức tốt +) Đạt dưới 50% mức tốt +) Bị đánh giá vượt 50% mức kém	10 7 5 0 - 2		
<b>2</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học</b>	<b>30</b>		
<b>2.1</b>	<b>Định mức giờ nghiên cứu khoa học</b>	<b>15</b>		
	+) +) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100% +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80% +) Không đạt 50% định mức	15 10 5 0		
<b>2.2</b>	<b>Định mức sản phẩm khoa học bậc cao (bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Web of Scien (WoS), Scopus).</b>	<b>10</b>		
	+) +) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 80% đến dưới 100% +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80% +) Có sản phẩm khoa học bậc cao +) Không có sản phẩm bậc cao	10 7 5 2 0		
<b>2.3</b>	<b>Hướng dẫn học sinh thi KHKT; sinh viên, học viên, NCS NCKH, thực hiện nhiệm vụ KHCN</b>	<b>5</b>		
	+) +) Có người học đạt giải NCKH/KHKT cấp Bộ/Tỉnh hoặc tham gia hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS hoặc Chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên. +) Có người học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường đạt giải Ba trở lên hoặc hướng dẫn học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ hoặc tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên. +) Có người học tham gia thi KHKT; tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.	5 3 2		
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, CNTT và Ngoại ngữ</b>	<b>15</b>		
<b>3.1</b>	<b>Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn: seminar, tham gia phát triển CTĐT, biên soạn đề cương chi tiết học phần, ...</b>	<b>5</b>		
	- Chủ trì ít nhất 01 trong số các hoạt động: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; biên soạn sách phục vụ đào tạo; đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; seminar khoa học hoặc có tham gia 02 hình thức trở lên trong số các hình thức nói trên. - Có tham gia ít nhất 01 hình thức trong số các hoạt động nói trên - Không tham gia các hoạt động này <i>Lưu ý:</i> - Giảng viên tham gia học tập phải kéo dài thời gian đào tạo vì lý do cá nhân - 2.0 đ. - Giảng viên quá thời hạn đào tạo, không thể tiếp tục thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	5 3 0		

3.2	<b>Đạt tiêu chí về ngoại ngữ theo quy định</b>	5		
	- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 hoặc tương đương	5		
	- Chỉ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương	3		
	- Chưa đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương	0		
3.3	<b>Đạt trình độ CNTT theo quy định</b>	5		
	- Tất cả các học phần đều có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	5		
	- Đạt 50% số học phần đảm nhiệm có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	3		
	- Có ít nhất 01 học phần có bài giảng e-learning	2		
	- Có ít nhất 01 học phần có bài giảng điện tử	1		
	- Không có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	0		
<b>4</b>	<b>Tham gia các hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng</b>	<b>20</b>		
4.1	<b>Tham gia hiệu quả công tác Tư vấn, quảng bá tuyển sinh</b>	<b>10</b>		
	+ ) Được Trường đơn vị xếp mức A	10		
	+ ) Được Trường đơn vị xếp mức B	7		
	+ ) Được Trường đơn vị xếp mức C	3		
	+ ) Được Trường đơn vị xếp mức D	0		
4.2	<b>Tham gia các HĐ chuyên môn, HĐ hỗ trợ người học, HĐ đoàn thể, HĐ hỗ trợ cộng đồng ...</b>	<b>10</b>		
	- Trưởng các nhóm nghiên cứu; đứng đầu các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị hoặc ủy viên các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên cấp trên trực tiếp.	10		
	- Phó trưởng các nhóm nghiên cứu; tham gia công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị (vị trí ủy viên BCH trở lên); Chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, trợ lý đảm bảo chất lượng; Giảng viên phụ trách các câu lạc bộ.	7		
	- Tham gia tích cực các phong trào khác của tập thể, thực hiện nghiêm chỉnh giờ giấc giảng dạy, hội họp và sinh hoạt tập thể khác.	5		
	<b>Tổng điểm ban đầu</b>			
<b>5</b>	<b>Điểm thưởng*</b>	<b>20</b>		
5.1	Vượt định mức sản phẩm KHCN bậc cao từ 150% trở lên	5		
5.2	Vượt định mức giờ giảng dạy (theo định mức đăng kí) từ 150% trở lên	5		
5.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng về các hoạt động văn hoá, văn nghệ; hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh ...			
	- Cấp Tỉnh/Bộ/Ngành hoặc tương đương trở lên	5		
	- Cấp trường hoặc tương đương	2		
5.4	Tham gia giảng dạy ít nhất 01 môn học/học phần bằng tiếng Anh (Trừ giáo viên/giảng viên chuyên ngữ)	5		
5.5	Thi đạt chứng chỉ Quốc tế về ngoại ngữ cao hơn chuẩn quy định (Thành tích này chỉ được tính trong thời hạn chứng chỉ còn hiệu lực)	5		
	<b>Tổng điểm thưởng</b>			
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>	<b>100</b>		

(\*): Cộng điểm thưởng cho các cá nhân có thành tích vượt trội trên cả 04 phương diện: giảng dạy, NCKH, Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và Hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng theo

mức cụ thể ở bảng sau. Cá nhân có nhiều nội dung được khen thưởng, được tính thưởng theo hình thức cộng tổng, nhưng không quá 20 điểm thưởng.

**III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:**

.....  
.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
*(ký ghi rõ họ, tên)*

**IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI:**

.....  
.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(ký, ghi rõ họ, tên)*

**Các mức xếp loại giảng viên không giữ chức vụ quản lý:**

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG TỐT</li><li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li><li>- Đạt 150% trở lên chỉ tiêu sản phẩm KHCN bậc cao hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.</li><li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li></ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li><li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li><li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 80 điểm trở lên</li></ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li><li>- Không đạt 100% chỉ tiêu về giờ giảng dạy hoặc giờ NCKH.</li><li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 60 điểm trở lên</li></ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG</li><li>- Đạt tổng điểm đánh giá dưới 60 điểm.</li><li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li></ul>



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
GIẢNG VIÊN KHÔNG GIỮ  
CHỨC VỤ QUẢN LÝ KIÊM NHIỆM  
TẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
Năm .....**

Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm cá nhân tự đánh giá	Điểm Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy</b>	<b>25</b>		
<b>1.1</b>	<b>Khối lượng giờ giảng dạy theo định mức đăng kí</b>	<b>10</b>		
	+ ) Giảng dạy đạt 100% định mức giờ chuẩn trở lên	10		
	+ ) Giảng dạy đạt 80% đến dưới 100% định mức giờ chuẩn	7		
	+ ) Giảng dạy đạt 50% đến dưới 80% định mức giờ chuẩn	3		
	+ ) Giảng dạy đạt dưới 50% định mức giờ chuẩn	0		
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện kế hoạch giảng dạy</b>	<b>5</b>		
	+ ) Giảng dạy đúng kế hoạch, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	5		
	+ ) Đôi giờ dạy không vượt quá 20%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	3		
	+ ) Đôi giờ dạy từ 20% đến 50%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	2		
	+ ) Đôi giờ dạy vượt 50%	0		
	<i>Ghi chú: Vi phạm nề nếp giảng dạy 1 lần trừ 1 điểm; Chấm</i>			

	<i>bài, nạp điểm chậm mỗi học phần trừ 1 điểm.</i>			
<b>1.3</b>	<b>Hoạt động dự giờ, thao giảng</b>	<b>3</b>		
	+) Có thao giảng và dự giờ thao giảng của đồng nghiệp	3		
	+) Có thao giảng nhưng không tham gia dự giờ	2		
	+) Có tham gia dự giờ nhưng không thực hiện thao giảng	1		
	+) Không tham gia dự giờ, không thực hiện thao giảng	0		
<b>1.4</b>	<b>Ý kiến đánh giá của người học</b>	<b>7</b>		
	+) Đạt trên 80% đánh giá ở mức tốt	7		
	+) Đạt từ 70 – 80% mức tốt	5		
	+) Đạt từ 50 – 70% mức tốt	3		
	+) Đạt dưới 50% mức tốt	0		
	+) Bị đánh giá vượt 50% mức kém	- 2		
<b>2</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học</b>	<b>15</b>		
<b>2.1</b>	<b>Định mức giờ nghiên cứu khoa học</b>	<b>5</b>		
	+) Đạt định mức từ 100% trở lên	5		
	+) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100%	3		
	+) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80%	2		
	+) Không đạt 50% định mức	0		
<b>2.2</b>	<b>Định mức sản phẩm khoa học bậc cao</b>	<b>5</b>		
	+) Đạt định mức từ 100% trở lên	5		
	+) Đạt định mức từ 50% đến dưới 100%	3		
	+) Có sản phẩm khoa học bậc cao	2		
	+) Không có sản phẩm bậc cao	0		
<b>2.3</b>	<b>Hướng dẫn học sinh thi KHKT; sinh viên, học viên, NCS NCKH</b>	<b>5</b>		
	+) Có người học đạt giải NCKH/KHKT cấp Bộ/Tỉnh hoặc tham gia hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS hoặc có người học có bài báo đăng trên tạp chí ISI, Scopus	5		
	+) Có người học có bài báo đăng trên tạp chí ISI, Scopus	3		
	+) Có người học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường đạt giải Ba trở lên hoặc hướng dẫn học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.	2		
	+) Có người học tham gia thi KHKT; tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.	0		
	+) Không có người học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường			
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn và Ngoại ngữ</b>	<b>10</b>		
<b>3.1</b>	<b>Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn: seminar, tham gia phát triển CTĐT, biên soạn đề cương chi tiết học phần, ...</b>	<b>5</b>		
	- Chủ trì ít nhất 01 trong số các hoạt động: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; biên soạn sách phục vụ đào tạo;	5		

	<p>đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; seminar khoa học; Hội đồng thẩm định, đánh giá các đề tài, đề án, luận văn, luận án hoặc có tham gia 02 hình thức trở lên trong số các hình thức nói trên.</p> <p>- Có tham gia ít nhất 01 hình thức trong số các hoạt động nói trên</p> <p>- Không tham gia các hoạt động này</p> <p><i>Lưu ý:</i> - Giảng viên tham gia học tập ThS, TS phải kéo dài thời gian đào tạo - 2.0 đ.</p> <p>- Giảng viên quá thời hạn đào tạo, không thể tiếp tục thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.</p>	3		
		0		
<b>3.2</b>	<b>Đạt tiêu chí về ngoại ngữ theo quy định</b>	<b>5</b>		
	<p>- Được miễn đánh giá trình độ ngoại ngữ hoặc đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định</p> <p>- Chỉ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3</p> <p>- Chưa đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3</p>	5 3 0		
<b>4</b>	<b>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác tại đơn vị hành chính</b>	<b>50</b>		
<b>4.1</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ chức trách, nhiệm vụ được giao</b>	<b>40</b>		
	<p>+) Được Trưởng đơn vị xếp mức A trong năm</p> <p>+) Được Trưởng đơn vị xếp mức B trong năm</p> <p>+) Được Trưởng đơn vị xếp mức C trong năm</p> <p>+) Được Trưởng đơn vị xếp mức D trong năm</p>	40 30 25 10		
<b>4.2</b>	<b>Đạt trình độ CNTT theo quy định</b>	<b>5</b>		
	<p>- Đạt trình độ CNTT ở chuẩn cao theo Thông tư 03/2014/TT - BTTTT.</p> <p>- Đạt trình độ CNTT ở chuẩn cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT - BTTTT.</p> <p><i>Lưu ý:</i> - Không có bài giảng điện tử, e-learning trừ 2 điểm</p> <p>- Chưa thành thạo CNTT trong công việc trừ 2 điểm</p>	5 3		
<b>4.3</b>	<b>Có sáng kiến, cải tiến và phương pháp làm việc</b>	<b>5</b>		
	<p>- Có sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc vượt trội được Nhà trường công nhận.</p> <p>- Có sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp nâng cao hiệu quả được Trưởng đơn vị công nhận</p>	5 3		
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		
<b>5</b>	<b>Điểm thưởng*</b>			
<b>5.1</b>	<b>Vượt định mức sản phẩm KHCN bậc cao từ 150% trở lên</b>	<b>5</b>		



5.2	Vượt định mức giờ giảng dạy (theo định mức đăng kí) từ 150% trở lên	5		
5.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng về các hoạt động văn hoá, văn nghệ; hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh ... - Cấp Tỉnh/Bộ/Ngành hoặc tương đương trở lên - Cấp trường hoặc tương đương	5 2		
5.4	Tham gia giảng dạy ít nhất 01 môn học/học phần bằng tiếng Anh (Trừ giáo viên/giảng viên chuyên ngữ)	5		
5.5	Thi đạt chứng chỉ Quốc tế về ngoại ngữ cao hơn chuẩn quy định (Thành tích này chỉ được tính trong thời hạn chứng chỉ còn hiệu lực)	5		
<b>Tổng điểm thưởng</b>		<b>20</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ</b>				

(\*): Cộng điểm thưởng cho các cá nhân có thành tích vượt trội trên cả 04 phương diện: giảng dạy, NCKH, Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và Hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng theo mức cụ thể ở bảng sau. Cá nhân có nhiều nội dung được khen thưởng, được tính thưởng theo hình thức cộng tổng, nhưng không quá 20 điểm thưởng.

### III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*

**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**

*(ký ghi rõ họ, tên)*

### IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI:

.....

.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(ký, ghi rõ họ, tên)*

**Các mức xếp loại giảng viên không giữ chức vụ quản lý kiêm nhiệm tại đơn vị hành chính:**

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG TỐT</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy, giờ NCKH và NCKH bậc cao.</li> <li>- Được trường đơn vị xếp loại A trong năm</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li> </ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li> <li>- Được trường đơn vị xếp loại B trở lên trong năm</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li> </ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Không đạt 100% chỉ tiêu về giờ giảng dạy hoặc giờ NCKH.</li> <li>- Được trường đơn vị xếp loại C trở lên trong năm</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 60 điểm trở lên</li> </ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá dưới 60 điểm.</li> <li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li> </ul>



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
VIÊN CHỨC QUẢN LÝ  
CÁC TRƯỜNG THUỘC/KHOA/VIỆN  
Năm .....**

Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

Chức vụ (chính quyền, đảng, đoàn thể): .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: Đánh số vào mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm Cá nhân tự đánh giá	Điểm Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy</b>	<b>30</b>		
<b>1.1</b>	<b>Khối lượng giờ giảng dạy theo định mức đăng kí</b>	<b>10</b>		
	+) Giảng dạy đạt 100% định mức giờ chuẩn trở lên	10		
	+) Giảng dạy đạt 80% đến dưới 100% định mức giờ chuẩn	7		
	+) Giảng dạy đạt 50% đến dưới 80% định mức giờ chuẩn	3		
	+) Giảng dạy đạt dưới 50% định mức giờ chuẩn	0		
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện kế hoạch giảng dạy</b>	<b>5</b>		
	+) Giảng dạy đúng kế hoạch, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	5		
	+) Đôi giờ dạy không vượt quá 20%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nộp điểm đúng tiến độ.	3		

	+) Đòi giờ dạy từ 20% đến 50%, không vi phạm nề nếp giảng dạy, chấm bài, nạp điểm đúng tiến độ. +) Đòi giờ dạy vượt 50% <i>Ghi chú: Vi phạm nề nếp giảng dạy 1 lần trừ 1 điểm; Chấm bài, nạp điểm chậm mỗi học phần trừ 1 điểm.</i>	2  0		
<b>1.3</b>	<b>Hoạt động dự giờ, thao giảng</b>	<b>5</b>		
	+) Có thao giảng và dự giờ thao giảng của đồng nghiệp +) Có thao giảng nhưng không tham gia dự giờ +) Có tham gia dự giờ nhưng không thực hiện thao giảng <i>Ghi chú: Không tham gia dự giờ, không thực hiện thao giảng trừ 2 điểm</i>	5 3 2		
<b>1.4</b>	<b>Ý kiến đánh giá của người học</b>	<b>10</b>		
	+) Đạt trên 80% đánh giá ở mức tốt +) Đạt từ 70 – 80% mức tốt +) Đạt từ 50 – 70% mức tốt +) Đạt dưới 50% mức tốt +) Bị đánh giá vượt 50% mức kém	10 7 5 0 -2		
<b>2</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học</b>	<b>25</b>		
<b>2.1</b>	<b>Định mức giờ nghiên cứu khoa học</b>	<b>10</b>		
	+) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100% +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80% +) Không đạt 50% định mức	10 7 5 0		
<b>2.2</b>	<b>Định mức sản phẩm khoa học bậc cao</b>	<b>10</b>		
	+) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 80% đến dưới 100% +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80% +) Có sản phẩm khoa học bậc cao +) Không có sản phẩm bậc cao	10 7 5 3 0		
<b>2.3</b>	<b>Hướng dẫn học sinh thi KHKT; sinh viên, học viên, NCS NCKH</b>	<b>5</b>		
	+) Có người học đạt giải NCKH/KHKT cấp Bộ/Tỉnh hoặc tham gia hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS.	5		

	+) Có người học tham gia đạt giải Ba cấp trường trở lên hoặc hướng dẫn học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ	3		
	+) Có người học tham gia thi KHKT; tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường	2		
	+) Không có người học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường	0		
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, CNTT và Ngoại ngữ</b>	<b>15</b>		
<b>3.1</b>	<b>Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn: seminar, tham gia phát triển CTĐT, biên soạn đề cương chi tiết học phần, ...</b>	<b>5</b>		
	- Chủ trì ít nhất 01 trong số các hoạt động: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; biên soạn sách phục vụ đào tạo; đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; seminar khoa học hoặc có tham gia 02 hình thức trở lên trong số các hình thức nói trên.	5		
	- Có tham gia ít nhất 01 hình thức trong số các hoạt động nói trên	3		
	- Không tham gia các hoạt động này	0		
	<i>Lưu ý:</i> - Giảng viên tham gia học tập ThS, TS phải kéo dài thời gian đào tạo - 2.0 đ. - Giảng viên quá thời hạn đào tạo, không thể tiếp tục thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.			
<b>3.2</b>	<b>Đạt tiêu chí về ngoại ngữ theo quy định</b>	<b>5</b>		
	- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 hoặc tương đương	5		
	- Chỉ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương	3		
	- Chưa đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương	0		
<b>3.3</b>	<b>Đạt trình độ CNTT theo quy định</b>	<b>5</b>		
	- Tất cả các học phần đều có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	5		
	- Đạt 50% số học phần đảm nhiệm có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	3		
	- Có ít nhất 01 học phần có bài giảng e-learning	2		
	- Không có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	0		

<b>4</b>	<b>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (Chức năng chỉ đạo, quản lý đơn vị)</b>	<b>30</b>		
4.1.	<i>Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của viên chức lãnh đạo, quản lý được quy định tại điểm a, khoản 5, điều 3 Nghị định 90/NĐ2020/NĐ-CP</i>	15		
	Không quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;	-2		
	Đơn vị để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài;	-2		
	Không có Chiến lược phát triển đơn vị và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển của đơn vị	-2		
	Kế hoạch năm học, chương trình công tác chưa xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.	-2		
4.2	<i>Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu được giao của đơn vị</i>	15		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	7		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	5		
	+) Đơn vị được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ	0		
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		
<b>5</b>	<b>Điểm thưởng*</b>			
5.1	Vượt định mức sản phẩm KHCN bậc cao từ 150% trở lên			
5.2	Vượt định mức giờ giảng dạy (theo định mức đăng kí) từ 150% trở lên			
5.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng về các hoạt động văn hoá, văn nghệ; hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh ... - Cấp Tỉnh/Bộ/Ngành hoặc tương đương trở lên - Cấp trường hoặc tương đương			
5.4	Tham gia giảng dạy ít nhất 01 môn học/học phần bằng tiếng Anh (Trừ giáo viên/giảng viên chuyên ngữ)			
5.5	Thi đạt chứng chỉ Quốc tế về ngoại ngữ cao hơn chuẩn quy định (Thành tích này chỉ được tính trong thời hạn chứng chỉ còn hiệu lực)			
5.6	Đơn vị xây dựng bài giảng e-learning được triển khai giảng dạy trên hệ thống LMS			
5.7	Đơn vị có triển khai một trong các hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực CDIO như: dạy học dự án hoặc Blended learning hoặc Flipped learning			
5.8	Đơn vị có triển khai chương trình tiên tiến, lớp tài năng.			
5.9	Đơn vị có triển khai chương trình Chất lượng cao			
5.10	Đơn vị tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao (đối với ngành khó			

	tuyển sinh)			
	<b>Tổng điểm thưởng</b>	<b>20</b>		
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>			

(\*): Cộng điểm thưởng cho các cá nhân có thành tích vượt trội trên cả 04 phương diện: giảng dạy, NCKH, Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và Hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng theo mức cụ thể ở bảng sau. Cá nhân có nhiều nội dung được khen thưởng, được tính thưởng theo hình thức cộng tổng, nhưng không quá 20 điểm thưởng.

**III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:**

.....  
 .....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
*(ký ghi rõ họ, tên)*

**IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI<sup>1</sup>:**

.....  
 .....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20*  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(ký, ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>1</sup> Đối với Trưởng đơn vị thì mục IV là Hiệu trưởng xếp loại

**Các mức xếp loại viên chức quản lý các trường thuộc/khoa/viện:**

<p><b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG TỐT</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy, NCKH và NCKH bậc cao.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành XSNV</li> <li>- 100% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV và ít nhất 70% được xếp loại HTTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</li> <li>- 100% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 80 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Không đạt 100% chỉ tiêu về giờ giảng dạy hoặc giờ NCKH.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên</li> <li>- Ít nhất có 70% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 60 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá dưới 60 điểm.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li> </ul>





**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CÁC ĐƠN VỊ  
HÀNH CHÍNH LÀ GIẢNG VIÊN**

Năm .....

Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

Chức vụ (chính quyền, đảng, đoàn thể): .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Viên chức quản lý trực tiếp đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1 - Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

- Viên chức quản lý trực tiếp là Trưởng đơn vị nếu cá nhân là Phó Trưởng đơn vị, là Hiệu trưởng nếu cá nhân là Trưởng đơn vị.

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm Cá nhân tự đánh giá	Điểm VCQL trực tiếp đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy</b>	<b>20</b>		
<b>1.1</b>	<b>Khối lượng giờ giảng dạy theo định mức đăng kí</b>	<b>10</b>		
	+) Giảng dạy đạt 100% định mức giờ chuẩn trở lên	10		
	+) Giảng dạy đạt 80% đến dưới 100% định mức giờ chuẩn	7		
	+) Giảng dạy đạt 50% đến dưới 80% định mức giờ chuẩn	3		
	+) Giảng dạy đạt dưới 50% định mức giờ chuẩn	0		
<b>1.2</b>	<b>Ý kiến đánh giá của người học</b>	<b>10</b>		
	+) Đạt trên 80% đánh giá ở mức tốt	10		
	+) Đạt từ 70 – 80% mức tốt	7		
	+) Đạt từ 50 – 70% mức tốt	5		
	+) Đạt dưới 50% mức tốt	0		
	+) Bị đánh giá vượt 50% mức kém	- 2		

<b>2</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học</b>	<b>15</b>		
2.1	<i>Định mức giờ nghiên cứu khoa học</i>	5		
	+) +) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100% +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80% +) Không đạt 50% định mức	5 3 2 0		
2.2	<i>Định mức sản phẩm khoa học bậc cao (bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS (Web of Science) hoặc Scopus)</i>	5		
	+) +) Đạt định mức từ 100% trở lên +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 100% +) Có sản phẩm khoa học bậc cao +) Không có sản phẩm bậc cao	5 3 2 0		
2.3	<i>Hướng dẫn học sinh thi KHKT; sinh viên, học viên, NCS NCKH</i>	5		
	+) +) Có người học đạt giải NCKH/KHKT cấp Bộ/Tỉnh hoặc tham gia hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS. +) Có người học tham gia đạt giải Ba cấp trường trở lên hoặc hướng dẫn học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ +) Có người học tham gia thi KHKT; tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường +) Không có người học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường	5 3 2 0		
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, CNTT và Ngoại ngữ</b>	<b>15</b>		
3.1	<i>Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn: seminar, tham gia phát triển CTĐT, biên soạn đề cương chi tiết học phần, ...</i>	5		
	- Chủ trì ít nhất 01 trong số các hoạt động: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; biên soạn sách phục vụ đào tạo; đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; seminar khoa học hoặc có tham gia 02 hình thức trở lên trong số các hình thức nói trên. - Có tham gia ít nhất 01 hình thức trong số các hoạt động nói trên - Không tham gia các hoạt động này <i>Lưu ý:</i> - Giảng viên tham gia học tập ThS, TS phải kéo dài thời gian đào tạo - 2.0 đ. - Giảng viên quá thời hạn đào tạo, không thể tiếp tục thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	5 3 0		
3.2	<i>Đạt tiêu chí về ngoại ngữ theo quy định</i>	5		
	- Được miễn đánh giá ngoại ngữ hoặc đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định trở lên - Chỉ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 - Chưa đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3	5 3 0		

3.3	<i>Đạt trình độ CNTT theo quy định</i>	5		
	- Tất cả các học phần đều có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	5		
	- Đạt 50% số học phần đảm nhiệm có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	3		
	- Có ít nhất 01 học phần có bài giảng e-learning	2		
	- Không có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning	0		
<b>4</b>	<b>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (Chức năng chỉ đạo, quản lý đơn vị)</b>	<b>50</b>		
4.1.	<i>Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của viên chức lãnh đạo, quản lý được quy định tại điểm a, khoản 5, điều 3 Nghị định 90/NĐ2020/NĐ-CP</i>	20		
	Không quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;	-5		
	Đơn vị để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài;	-5		
	Kế hoạch, chương trình năm công tác chưa xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.	-5		
4.2	<i>Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu được giao của đơn vị</i>	30		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	30		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	20		
	+) Đơn vị được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	15		
	+) Đơn vị được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ	5		
<b>Tổng điểm ban đầu</b>		<b>100</b>		
<b>5</b>	<b>Điểm thưởng*</b>			
5.1	Vượt định mức sản phẩm KHCCN bậc cao từ 150% trở lên	5		
5.2	Vượt định mức giờ giảng dạy (theo định mức đăng kí) từ 150% trở lên	5		
5.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng về các hoạt động văn hoá, văn nghệ; hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh ... - Cấp Tỉnh/Bộ/Ngành hoặc tương đương trở lên - Cấp trường hoặc tương đương	5 2		
5.4	Tham gia giảng dạy ít nhất 01 môn học/học phần bằng tiếng Anh (Trừ giáo viên/giảng viên chuyên ngữ)	5		
5.5	Thi đạt chứng chỉ Quốc tế về ngoại ngữ cao hơn chuẩn quy định (Thành tích này chỉ được tính trong thời hạn chứng chỉ còn hiệu lực)	5		
<b>Tổng điểm thưởng</b>		<b>20</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>				

(\*): Cộng điểm thưởng cho các cá nhân có thành tích vượt trội trên cả 04 phương diện: giảng dạy, NCKH, Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và Hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng theo

mức cụ thể ở bảng sau. Cá nhân có nhiều nội dung được khen thưởng, được tính thưởng theo hình thức cộng tổng, nhưng không quá 20 điểm thưởng.

**III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:**

.....  
.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
*(ký ghi rõ họ, tên)*

**IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI:<sup>1</sup>**

.....  
.....

*Nghệ An, ngày tháng năm 20...*  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(ký, ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>1</sup> Đối với Trưởng đơn vị thì mục IV là Hiệu trưởng xếp loại

**Các mức xếp loại viên chức quản lý các đơn vị hành chính là giảng viên:**

<p><b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG TỐT</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li> <li>- Hoàn thành 100% định mức sản phẩm KHCN bậc cao hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành XSNV</li> <li>- 100% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV và ít nhất 70% được xếp loại HTTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Đạt 100% trở lên các chỉ tiêu về giờ giảng dạy và giờ NCKH</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</li> <li>- 100% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 90 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên</li> <li>- Không đạt 100% chỉ tiêu về giờ giảng dạy hoặc giờ NCKH.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên</li> <li>- Ít nhất có 70% viên chức, người lao động của đơn vị xếp loại HTNV trở lên.</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá từ 60 điểm trở lên</li> </ul>
<p><b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG</li> <li>- Đạt tổng điểm đánh giá dưới 60 điểm.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li> </ul>



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ  
QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG  
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Năm .....

Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

**I. TIÊU CHUẨN CHUNG**

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lễ lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

**II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

TT	Tiêu chí	Thang điểm	Cá nhân đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện công tác chuyên môn</b>	<b>70</b>		
1.1	Mức A Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ, công việc hoàn thành vượt mức.	65 - 70		
1.2	Mức B Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	55 - 64		
1.3	Mức C Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.	40 - 54		
1.4	Mức D Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Hoặc có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.	< 40		
<b>2</b>	<b>Các sáng kiến, cải tiến và phương pháp làm việc</b>	<b>15</b>		

2.1	Có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao hiệu quả công việc được đưa vào sử dụng tại đơn vị.	5		
2.2	Soạn thảo văn bản, tham gia soạn thảo văn bản có chất lượng (có minh chứng kèm theo).	5		
2.3	Cải tiến lề lối, đổi mới phương pháp làm việc, cải cách thủ tục hành chính đạt hiệu quả được đơn vị quản lý trực tiếp công nhận.	5		
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng công nghệ tin học và ngoại ngữ</b>	<b>15</b>		
3.1	Tích cực học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hoàn thành các khoá tập huấn, đào tạo được Nhà trường cử tham gia (nếu có).	5		
3.2	Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.	5		
3.3	Ứng dụng tốt CNTT trong công việc theo chuẩn CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.	5		
	<b>Tổng điểm ban đầu</b>	100		
<b>4</b>	<b>Điểm thưởng*</b>	<b>20</b>		
4.1	Có thành tích vượt trội trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao và hoàn thành vượt mức trên 90%.	5		
4.2	Có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, góp phần tăng thu, giảm chi, được Nhà trường công nhận.	5		
4.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng.	5		
4.4	Có thành tích vượt trội về năng lực ngoại ngữ: Đạt trên chuẩn so với quy định và năm được thưởng điểm đạt chuẩn ngoại ngữ cao hơn so với năm trước.	5		
	<b>Tổng điểm thưởng</b>	20		
	<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>	<b>100</b>		

(\*): Cá nhân có nhiều nội dung được thưởng điểm thì được cộng tất cả các nội dung, nhưng không được quá 20 điểm

### III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
(ký ghi rõ họ, tên)

### IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI:

.....

.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ, tên)

**Các mức xếp loại viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động đơn vị hành chính:**

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức THỰC HIỆN TỐT.</li> <li>- Đạt 90 điểm trở lên đối với nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức A ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i></li> </ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên.</li> <li>- Đạt 80 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức B trở lên ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i></li> </ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên.</li> <li>- Đạt 60 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức C trở lên ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i></li> </ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG</li> <li>- Đạt dưới 60 điểm ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</li> <li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li> </ul>





Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

Chức vụ (chính quyền, đảng, đoàn thể): .....

### I. TIÊU CHUẨN CHUNG

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1-Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TT	Tiêu chí	Thang điểm	Cá nhân đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Thực hiện công tác chuyên môn</b>	<b>70</b>		
1.1	<p>Mức A</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao;</li> <li>- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ (<i>thể hiện trong chương trình công tác tháng, học kỳ, kế hoạch năm học, nhiệm vụ do Nhà trường giao...</i>) trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;</li> <li>- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể;</li> <li>- Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Nhà trường tại đơn vị;</li> <li>- Duy trì tốt kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;</li> <li>- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng; công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.</li> </ul>	65 - 70		

1.2	<p>Mức B</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả;</li> <li>- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ (<i>thể hiện trong chương trình công tác tháng, học kỳ, kế hoạch năm học, nhiệm vụ do Nhà trường giao...</i>) trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể;</li> <li>- Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Nhà trường tại đơn vị;</li> <li>- Duy trì kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí;</li> <li>- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng; công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.</li> </ul>	55 - 64		
1.3	<p>Mức C</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp;</li> <li>- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% chỉ tiêu nhiệm vụ được giao (<i>thể hiện trong chương trình công tác tháng, học kỳ, kế hoạch năm học, nhiệm vụ do Nhà trường giao...</i>);</li> <li>- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể;</li> <li>- Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Nhà trường tại đơn vị;</li> <li>- Duy trì kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí;</li> <li>- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng; công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.</li> </ul>	40 - 54		
1.4	<p>Mức D</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; Hoặc có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá;</li> <li>- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;</li> <li>- Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí bị xử lý kỷ luật.</li> </ul>	< 40		
<b>2</b>	<b>Các sáng kiến, cải tiến và phương pháp làm việc</b>	<b>15</b>		
2.1	Có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao hiệu quả công việc được áp dụng tại đơn vị	5		

2.2	Chủ trì/ tham gia soạn thảo văn bản có chất lượng (có minh chứng kèm theo).	5		
2.3	Cải tiến lề lối, đổi mới phương pháp làm việc, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả được Nhà trường / đơn vị quản lý trực tiếp công nhận.	5		
<b>3</b>	<b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng công nghệ tin học và ngoại ngữ</b>	<b>15</b>		
3.1	Tích cực học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hoàn thành các khoá tập huấn, đào tạo được Nhà trường cử tham gia (nếu có).	5		
3.2	Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.	5		
3.3	Ứng dụng tốt CNTT trong công việc theo chuẩn CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.	5		
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		
<b>4</b>	<b>Điểm thưởng*</b>			
4.1	Có thành tích vượt trội trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Hoàn thành 100% nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao và hoàn thành vượt mức trên 50%.	5		
4.2	Có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao hiệu quả công việc được Nhà trường công nhận.	5		
4.3	Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng.	5		
4.4	Có thành tích vượt trội về năng lực ngoại ngữ: Đạt trên chuẩn so với quy định và năm được thưởng điểm đạt chuẩn ngoại ngữ cao hơn so với năm trước.	5		
	<b>Tổng điểm thưởng</b>	<b>20</b>		

(\*): Cá nhân có nhiều nội dung được thưởng điểm thì được cộng tất cả các nội dung, nhưng không được quá 20 điểm

### III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

.....  
.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
(ký ghi rõ họ, tên)

### IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI<sup>1</sup>:

.....  
.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Đối với Trưởng đơn vị thì mục IV là Hiệu trưởng xếp loại

**Các mức xếp loại viên chức quản lý đơn vị hành chính:**

<p><b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức THỰC HIỆN tốt;</li> <li>- Đạt 90 điểm trở lên đối với nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức A ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i> ;</li> <li>- Đơn vị (đối với cấp Trưởng) xếp loại xuất sắc;</li> <li>- Các cá nhân trong đơn vị 100% hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;</li> <li>- Ý kiến các bên liên quan đánh giá về đơn vị đạt loại tốt từ 80% trở lên.</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên;</li> <li>- Đạt 80 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức B ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i>;</li> <li>- Đơn vị (đối với cấp Trưởng) xếp loại tốt trở lên;</li> <li>- Các cá nhân trong đơn vị 100% hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 50% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;</li> <li>- Ý kiến các bên liên quan đánh giá về đơn vị đạt loại tốt từ 70% trở lên.</li> </ul>
<p><b>Hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên;</li> <li>- Đạt 60 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đạt mức C ở tiêu chí 1. <i>Thực hiện công tác chuyên môn</i>;</li> <li>- Đơn vị (đối với cấp Trưởng) xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;</li> <li>- Các cá nhân trong đơn vị 80% hoàn thành nhiệm vụ trở lên;</li> <li>- Ý kiến các bên liên quan đánh giá về đơn vị đạt loại tốt từ 50% trở lên.</li> </ul>
<p><b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b></p>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG.</li> <li>- Đạt dưới 60 điểm ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Đơn vị được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li> </ul>



Đơn vị: .....

Họ và tên: .....

Chức danh nghề nghiệp: .....

Chức vụ: (chính quyền, đảng, đoàn thể): .....

### I. TIÊU CHUẨN CHUNG

TT	Tiêu chuẩn	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
1	Chính trị tư tưởng		
2	Đạo đức, lối sống		
3	Tác phong, lề lối làm việc		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật		

Ghi chú: - Đánh số vào mức tương ứng: 1 - Thực hiện tốt; 2- Đáp ứng; 3-Không đáp ứng

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

#### A. VIÊN CHỨC QUẢN LÝ: 100 điểm

TT	Tiêu chí	Thang điểm	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1.</b>	<b>Nề nếp</b>	<b>30</b>		
1.1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	10		
1.2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	10		
1.3	Đảm bảo việc theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các bộ phận được phân công phụ trách	10		
<b>2.</b>	<b>Công tác kế hoạch</b>	<b>20</b>		
2.1	Thường xuyên xây dựng kế hoạch công tác tuần, tháng thuộc lĩnh vực phụ trách	10		
2.2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	5		
2.3	Có tính phối hợp trong việc thực hiện kế hoạch	5		
<b>3.</b>	<b>Công tác tổ chức, chỉ đạo, đánh giá kiểm tra</b>	<b>20</b>		
	Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ	5		
	Có biện pháp kiểm tra nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ	5		
	Có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	5		
	Có đầy đủ hồ sơ lưu việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ	5		

<b>4.</b>	<b>Hiệu quả công tác</b>	<b>15</b>		
4.1	Hoàn thành tốt kế hoạch đề ra	10		
4.2	Những nội dung trong kế hoạch được hoàn thành tốt có tác dụng nâng cao hiệu quả chung của nhà trường.	5		
<b>5</b>	<b>Công tác đổi mới quản lý</b>	<b>15</b>		
	Có phương pháp quản lý khoa học.	5		
	Sử dụng được CNTT phục vụ công tác	5		
	Có sáng tạo về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lý	5		
<b>Tổng điểm ban đầu</b>				
<b>6</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>10</b>		
	Các danh hiệu của Chi bộ, Trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt các danh hiệu đã đăng ký thi đua	10		
<b>Tổng điểm thưởng</b>				
<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>		<b>100</b>		

## B. GIÁO VIÊN: 100 điểm

TT	Tiêu chí	Thang điểm	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1.</b>	<b>Nề nếp</b>	<b>30</b>		
1.1	Thực hiện ngày giờ công	20		
	- Bỏ giờ không lí do (đối với các tiết có chia trên thời khóa biểu nhà trường) trừ 03 điểm/tiết			
	- Đối với giáo viên chủ nhiệm vắng một lần trừ 02 điểm			
	- Vào muộn, ra sớm trên 5 phút, mỗi lần trừ 01 điểm			
	- Tự ý đổi giờ không báo cáo trừ 02 điểm			
	- Không nộp kế hoạch đúng thời hạn trừ 03 điểm			
	- Thông tin hai chiều chậm hoặc không chính xác theo hệ thống điều hành của trường, của tổ, một lần trừ 02 điểm			
	Sử dụng điện thoại không phục vụ giảng dạy trừ 02 điểm/lần			
1.2	Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan	10		
	- Vắng một buổi không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý trừ 03 điểm			
	- Vắng có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý, nhưng quá 02 lần/học kỳ trừ 02 điểm			
	- Đi muộn có lí do được lãnh đạo đồng ý, nhưng quá 02 lần/học kỳ trừ 02 điểm			
	- Nói chuyện riêng trong giờ họp bị nhắc nhở trừ 01 điểm/lần			
	- Họp bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc trừ 02 điểm/lần			
<b>2.</b>	<b>Thực hiện quy chế chuyên môn</b>	<b>60</b>		
2.1	Kế hoạch bài dạy			
	- Không có kế hoạch bài dạy trừ 05 điểm			
2.2	Lên lớp giảng dạy			
	- Để lớp mất trật tự ảnh hưởng các lớp khác trừ 03 điểm			
2.3	Sổ điểm điện tử:			
	- Vào điểm sai 3 lỗi /1 lớp trừ 03 điểm			
	- Cập nhật điểm chậm so với tiến độ chung (một lần) trừ 02			

	điểm			
2.4	Dự giờ (1HK tối thiểu 2 tiết): + Thiếu 1 tiết dự giờ trừ 05 điểm			
2.5	Hồ sơ cá nhân, tổ chuyên môn theo qui định:			
	- Thiếu một loại trừ 03 điểm			
	- Mỗi cá nhân khi lãnh đạo trường kiểm tra xếp loại TBình trở xuống trừ 03 điểm			
	- Hồ sơ của tổ CM lãnh đạo trường kiểm tra xếp loại trung bình trở xuống thì trừ TTCM trừ 03 điểm			
2.6	Công tác Chủ nhiệm:			
	- Hồ sơ CN không đầy đủ, sơ sài trừ 03 điểm			
	- Công tác báo cáo, cập nhật thông tin không kịp thời trừ 03 điểm			
2.7.	Ý kiến đánh giá của người học (đối với Trường THPT Chuyên) hoặc phụ huynh (đối với Trường THSP).			
	Đạt dưới 50% mức khá, tốt trừ 5 điểm			
	Đạt từ 50% - 70% mức khá, tốt trừ 2 điểm			
<b>3.</b>	<b>Tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường</b>	<b>10</b>		
	- Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp... đã được phân công trừ 02 điểm/lần			
	- Bỏ về giữa chừng không lý do cuộc họp, hoạt động của các đoàn thể trừ 02 điểm/lần			
<b>Tổng điểm ban đầu</b>				
<b>4</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>10</b>		
	+) Có HS giỏi các môn học, thể thao, văn nghệ cấp thành phố (đối với trường thực hành), cấp cấp tỉnh (đối với trường chuyên): 5 điểm	10		
	+) Có HS giỏi các môn học, khoa học kỹ thuật, thể thao, văn nghệ cấp tỉnh (đối với trường thực hành), cấp cấp quốc gia (đối với trường chuyên): 10 điểm			
	+) Lớp Chủ nhiệm xếp loại thi đua tốt (03 điểm cho từng học kì)			
	+) Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (5 điểm/lần đạt)			
	+) Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, giáo viên đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh (10 điểm/lần đạt)			
	+) Giáo viên đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp thành phố (5 điểm/lần đạt)			
<b>Tổng điểm thưởng</b>				
<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>		<b>100</b>		

### C. NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH

TT	Tiêu chí	Thang điểm	Cá nhân tự đánh giá	Trưởng đơn vị đánh giá
<b>1</b>	<b>Ngày giờ công, nề nếp, tham gia hội họp, sinh hoạt</b>	<b>30</b>		
	- Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc			

	không được lãnh đạo đồng ý trừ 05 điểm			
	- Vắng họp vì việc riêng có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý, nhưng quá 02 lần/học kỳ trừ 05 điểm			
	- Đi muộn, về sớm có lí do cá nhân được lãnh đạo đồng ý nhưng quá 02 lần/học kỳ trừ 05 điểm			
	- Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý trừ 05 điểm/học kỳ			
<b>2</b>	<b>Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc</b>	<b>70</b>		
	- Có tinh thần trách nhiệm cao - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.	61-70		
	- Có tinh thần trách nhiệm tốt - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	51-60		
	- Có tinh thần trách nhiệm - Hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, trong đó có không quá 20% nhiệm vụ chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.	31-50		
	- Tinh thần trách nhiệm thấp - Có trên 50% nhiệm vụ được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	< 30		
<b>Tổng điểm ban đầu</b>				
<b>3</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>10</b>		
	+) Vận động các nhà đầu tư, các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện đóng góp các hoạt động của trường (05 điểm). +) Thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo cho đồng nghiệp, học sinh, cho trường; Giúp đỡ, cứu người gặp nạn... được xã hội khen ngợi (05 điểm)	10		
<b>Tổng điểm thưởng</b>				
<b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (tối đa 100 điểm)</b>		<b>100</b>		

### III. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ**  
(ký ghi rõ họ, tên)

### IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI<sup>1</sup>:

.....

.....

Nghệ An, ngày tháng năm 20  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Đối với Trưởng đơn vị thì mục IV Hiệu trưởng xếp loại



**Các mức xếp loại viên chức và người lao động Trường trực thuộc:**

<b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức THỰC HIỆN TỐT.</li><li>- Đạt 90 điểm trở lên đối với nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</li></ul>
<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên.</li><li>- Đạt 80 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</li></ul>
<b>Hoàn thành nhiệm vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả tiêu chuẩn chung đạt mức ĐÁP ỨNG trở lên.</li><li>- Đạt 60 điểm trở lên ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</li></ul>
<b>Không hoàn thành nhiệm vụ</b>	<p>Có một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có 1 trong số các tiêu chuẩn chung ở mức KHÔNG ĐÁP ỨNG.</li><li>- Đạt dưới 60 điểm ở nội dung II. Các tiêu chí thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.</li><li>- Đơn vị được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức quản lý).</li><li>- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm.</li></ul>